2841 V

BẢN GHI NHỚ
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CANADA

VỀ VIỆC NHẬN TRỞ VỀ VIỆT NAM NHỮNG CÔNG DÂN VIỆT NAM ĐÃ CÓ LỆNH TRỤC XUẤT KHỎI CANADA CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam (sau đây gọi là Chính phủ Việt nam) và Chính phủ Canada,

Với lòng mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác và hữu nghị giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi;

Xem việc thỏa thuận về một trình tự trục xuất có trật tự những công dân Việt nam là một bước tiếp theo tiến tới sự hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực quốc tịch và xuất nhập cảnh;

Nhằm giải quyết trong tinh thần hiểu biết lẫn nhau vấn đề nhận trở về Việt nam những công dân Việt nam đã vi phạm pháp luật của Canada và đã có lệnh trục xuất khỏi Canada có hiệu lực pháp luật;

Đã thỏa thuận các điều sau đây:

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1

1. Chính phủ Việt nam cam kết sẽ nhận trở về Việt nam, trên cơ sở phù hợp với pháp luật của nước mình, pháp luật và thực tiễn quốc tế, những công dân Việt nam mà:

   - Trước đây đã có nơi thường trú hợp pháp tại Việt nam;

- Không có quốc tịch của Canada hoặc của bất kỳ một nước nào khác;

- Đã vi phạm pháp luật của Canada và là đối tượng của một lệnh trục xuất khỏi Canada đã có hiệu lực pháp luật,

bằng việc cấp cho họ đúng thời hạn giấy tờ đi lại cần thiết cho họ trở về Việt nam.

2. Chính phủ Canada cam kết sẽ quyết định và thực hiện việc trục xuất công dân Việt nam trên cơ sở phù hợp với pháp luật của nước mình, pháp luật và thực tiễn quốc tế, trong đó có tính đến các khía cạnh nhân đạo và tình cảm của từng trường hợp một, và thực hiện việc trục xuất đó trong trật tự với sự tôn trọng quyền và nhân phẩm của người bị trục xuất.

3. Chính phủ Việt nam và Chính phủ Canada cam kết sẽ hợp tác với nhau trong việc xác định quốc tịch của một người bị trục xuất mà một trong hai Bên cho là người không quốc tịch hoặc đương sự khai là người không quốc tịch, cũng như trong trường hợp người bị trục xuất có thái độ không hợp tác nhằm trốn tránh việc bị trục xuất.

ĐIỀU KIỆN

Điều 2

1. Việc xem xét nhận trở về Việt nam công dân Việt nam quy định tại khoản 1 Điều 1 của Bản Ghi nhớ này được tiến hành đối với từng trường hợp một, với các điều kiện sau đây:

a) Người đó đã nhận được lệnh trục xuất đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền của Canada phù hợp với các quy định của pháp luật Canada;

b) Người đó đã được viên chức có thẩm quyền của Việt nam, thông qua Đại sứ quán Việt nam tại Ottawa, phỏng vấn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bản Ghi nhớ này;

c) Người đó đã được Chính phủ Canada cho phép thu xếp các công việc cá nhân hợp lý và cần thiết liên quan đến việc chuyển về Việt nam các khoản tiền và tài sản hợp pháp của mình ở Canada;

d) Đối với người phải chấp hành hình phạt tù tại Canada, thì người đó đã chấp hành xong hình phạt tù đó hoặc đã được tha trước thời hạn trên cơ sở phù hợp với pháp luật của Canada;

e) Đối với những công dân Việt nam đến Canada từ một nước thứ ba mà ở đó họ có nơi thường trú hợp pháp cuối cùng trước khi đến Canada, thì Chính phủ Canada sẽ đàm phán trước với nước thứ ba về việc đề nghị nhận họ trở về. Chính phủ Canada chỉ yêu cầu Chính phủ Việt nam nhận những người đó trở về Việt nam, nếu họ không còn được chấp nhận trở về nước thứ ba nữa.

2. Nếu trên cơ sở kết quả phỏng vấn của viên chức có thẩm quyền của Việt nam phát hiện các thông tin mới về người bị trục xuất mà trước đây chưa được phía Canada xem xét đến thì, theo đề nghị của Chính phủ Việt nam, Chính phủ Canada sẽ xem xét lại các khía cạnh nhân đạo và tình cảm của những người bị trục xuất về Việt nam trên cơ sở phù hợp với pháp luật và thực tiễn của Canada.

THỦ TỤC

Điều 3

1. Khi xét thấy người bị trục xuất đúng là đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 của Bản Ghi nhớ này và có các điều kiện quy định tại Điều 2 của Bản Ghi nhớ này, Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada gửi văn bản yêu cầu nhận họ trở về cho Đại sứ quán Việt nam tại Ottawa và đồng thời gửi bằng fax một bản sao văn bản yêu cầu đó cho Bộ Nội vụ Việt nam tại Hà nội.

2. Kèm theo văn bản yêu cầu phải có bản sao lệnh trục xuất, tờ khai của đương sự (theo mẫu số 5 của Chính phủ Việt nam) và các tài liệu khác mà Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada có được, liên quan đến nhân thân, quốc tịch, hành vi vi phạm pháp luật Canada của người bị trục xuất và hình phạt đã được áp dụng đối với người đó.

3. Trong trường hợp người bị trục xuất có nơi thường trú hợp pháp cuối cùng ở nước thứ ba trước khi đến Canada, thì Chính phủ Canada gửi kèm theo bản sao văn bản từ chối chấp nhận trở về của nước thứ ba đó.

4. Tờ khai của đương sự (nếu không được viết bằng tiếng Việt), bản sao lệnh trục xuất và lý lịch tư pháp (nếu có) phải được dịch ra tiếng Việt. Bản sao các giấy tờ, tài liệu và các bản dịch phải được Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada chứng thực.

Điều 4

1. Trong thời hạn 28 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu và các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 3 của Bản Ghi nhớ này, Đại sứ quán Việt nam tại Ottawa trả lời bằng văn bản cho Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận người bị trục xuất trở về Việt nam; nếu không chấp nhận, thì văn bản trả lời phải nêu rõ lý do không chấp nhận trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc và điều kiện quy định tại Bản Ghi nhớ này.

   Theo yêu cầu của Chính phủ Việt nam, trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi Đại sứ quán Việt nam tại Ottawa yêu cầu bổ sung giấy tờ, tài liệu, thì các viên chức của Chính phủ Việt nam và Chính phủ Canada sẽ thỏa thuận kéo dài thời hạn nêu trên, nhưng không quá 15 ngày nữa.

2. Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada tạo mọi điều kiện thuận lợi cho viên chức có thẩm quyền của Việt nam được kịp thời phỏng vấn bằng điện thoại người được yêu cầu nhận trở về Việt nam và giúp đỡ xác định những thông tin cần thiết về người đó, đặc biệt là về nhân thân, quốc tịch, nơi thường trú cuối cùng và gia đình. Nếu việc phỏng vấn bằng điện thoại không đủ để xác định các thông tin này thì Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada sẽ thu xếp việc gặp gỡ trực tiếp.

   Trong trường hợp phỏng vấn bằng điện thoại Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada có trách nhiệm chứng thực về nhận dạng của người đó trên tờ khai của người được phỏng vấn.

3. Ngay trong ngày Đại sứ quán Việt nam tại Ottawa trả lời bằng văn bản cho Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada về việc chấp nhận công dân Việt nam bị Canada trục xuất trở về Việt nam, Đại sứ quán sẽ cấp Giấy thông hành cho người đó trở về Việt nam.

Điều 5

1. Sau khi nhận được văn bản trả lời chấp nhận quy định tại khoản 1 Điều 4 của Bản Ghi nhớ này, Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada

thu xếp chuyến bay thích hợp cho người bị trục xuất và thông báo bằng văn bản ít nhất là 7 ngày trước ngày bay cho Đại sứ quán Việt nam tại Ottawa toàn bộ các chi tiết về ngày, giờ, chuyến bay tại điểm xuất phát và tại nơi đến mà người bị trục xuất được đưa về Việt nam. Một bản sao các thông tin nêu trên cũng đồng thời được gửi bằng fax cho Bộ Nội vụ Việt nam tại Hà nội.

2. Mọi chi phí liên quan đến việc đưa người bị trục xuất trở về Việt nam do Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada chịu. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada cử cán bộ áp giải người đó cho đến khi chuyển giao cho viên chức có thẩm quyền của Việt nam tại Việt nam tiếp nhận.

3. Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về ngày, giờ, chuyến bay nói tại khoản 1 Điều này, Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada sẽ thông báo ngay bằng văn bản cho Đại sứ quán Việt nam tại Ottawa về những thay đổi đó và đồng thời gửi bằng fax bản sao các thông tin nêu trên cho Bộ Nội vụ Việt nam tại Hà nội.

Điều 6

Bộ Nhập cư và Quốc tịch Canada cam kết nhận trở lại Canada, với các chi phí do mình chịu, bất cứ người nào đã bị trục xuất về Việt nam mà sau đó đã được xác định lại là không thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 của Bản Ghi nhớ này hoặc không có đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 của Bản Ghi nhớ này.

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 7

Mọi tranh chấp có thể phát sinh trong việc giải thích và thực hiện Bản Ghi nhớ này sẽ được giải quyết thông qua con đường ngoại giao.

Điều 8

Bản Ghi nhớ này có thể được bổ sung, sửa đổi theo sự thỏa thuận giữa Chính phủ Việt nam và Chính phủ Canada. Yêu cầu bổ sung,

sửa đổi phải được lập thành văn bản và gửi thông qua con đường ngoại giao.

Điều 9

Bản Ghi nhớ này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ký, và có giá trị trong thời hạn 5 năm và được mặc nhiên gia hạn mỗi lần 3 năm, nếu trước khi hết hạn 6 tháng Chính phủ Việt nam hoặc Chính phủ Canada không có thông báo bằng văn bản về việc hủy bỏ Bản Ghi nhớ này.

Làm tại Hà nội, ngày 4 tháng 10 năm 1995, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh; hai văn bản đều có giá trị ngang nhau.

Thừa ủy quyền của Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam	Thừa ủy quyền của Chính phủ Canada
Thứ trưởng Bộ Tư pháp	Thứ trưởng Bộ Quốc tịch và Nhập cư
NGUYỄN VĂN SẢN	PETER HARDER

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM AND THE GOVERNMENT OF CANADA ON THE ACCEPTANCE BY VIETNAM OF VIETNAMESE CITIZENS UNDER AN EFFECTIVE REMOVAL ORDER FROM CANADA

The Government of the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as the Government of Vietnam), and the Government of Canada:

desiring to further enhance cooperative and friendly relations between the two countries on the basis of respect for each country's sovereignty, and on the basis of equality and mutual interest;

considering the arrangement for an orderly removal process of Vietnamese citizens as an incremental step towards cooperation between the two countries in the areas of citizenship and immigration;

and with a view to handling, in the spirit of mutual understanding, the acceptance by Vietnam of Vietnamese citizens who have violated Canadian law and are under an effective removal order from Canada;

have agreed to the following:

GENERAL PRINCIPLES

Article I

1. The Government of Vietnam undertakes to accept the return to Vietnam, in accordance with its legislation and international law and practice, of Vietnamese citizens who:

- have had their former legal permanent resident status in Vietnam,
- do not have Canada's or any other country's citizenship,
- have violated Canadian law and are subject to an effective removal order from Canada,

by issuing to them, in a timely fashion, the necessary travel document to facilitate their return to Vietnam.

2. The Government of Canada commits to decide and execute the deportation of Vietnamese citizens in accordance with its legislation and international law and practice, taking into account the humanitarian and compassionate aspects of each case, and to conduct an orderly removal with due respect for the rights and dignity of the individual being removed.

3. The Government of Vietnam and the Government of Canada commit to cooperate in determining the citizenship of an individual subject to deportation when either side holds that this individual is stateless or the individual claims to be stateless, as well as in cases where the individual is uncooperative in order to avoid being deported.

TERMS AND CONDITIONS

Article 2

1. The acceptance by Vietnam of Vietnamese citizens provided for in Article 1 Clause 1, of this Memorandum, shall be arranged on a case by case basis, subject to the following conditions;

a) that the person has been issued an effective removal order by competent authorities of Canada that is in accordance with Canadian legislation;

b) that the person has been interviewed by competent Vietnamese officials, done through the Embassy of Vietnam in Ottawa, under the provisions of Article 4 Clause 2 of this Memorandum;

c) that the person has been allowed by the Government of Canada to make private, reasonable and necessary arrangements for personal matters relating to the transfer to Vietnam of monies and assets legally acquired in Canada;

d) where a person who has been sentenced to a period of imprisonment in Canada, this individual must have completed this period of imprisonment or been fully paroled in accordance with Canadian law;

e) where it has been determined that an individual under removal from Canada is a Vietnamese citizen who came to Canada from a third country where the individual last had legal permanent resident status, the Government of Canada will first seek to remove the individual to that third country. The Government of Canada will only seek the return of the individual to Vietnam if he/she is no longer admissible to the third country.

2. If, as a result of the interview by Vietnamese officials, new information which was not previously considered comes to light, the Canadian Government, at the request of the Vietnamese Government and in compliance with the Canadian legislation and practice, will reconsider humanitarian and compassionate concerns of individuals who are being removed from Canada to Vietnam.

PROCEDURES

Article 3

1. Once it has been determined that the person ordered deported falls under the provisions of Article 1 Clause 1. of the Memorandum and has met the conditions of Article 2 of this Memorandum, the Department of Citizenship and Immigration Canada shall send a written request for the acceptance of this person to the Embassy of Vietnam in Ottawa with a faxed copy to be sent at the same time to the Ministry of Interior of Vietnam, Hanoi.

2. The request shall include a copy of the effective removal order, a completed declaration form (Vietnamese Government form No. 5) and other relevant documentation available to the Department of Citizenship and Immigration Canada relating to identity, citizenship, violations of law and penalties imposed on the person.

3. In a case that the person under removal has the last legal permanent resident status in a third country before arrival in Canada, Canada will provide a copy of the written refusal letter issued by the third country.

4. The completed declaration form (if not done in Vietnamese), a copy of the effective removal order and legal records (if available) shall be translated into Vietnamese. Copies of documentation and translation shall be attested to by the Department of Citizenship and Immigration Canada.

Article 4

1. Within a period of 28 days from the date the request and other documentation set out in Article 3 of this Memorandum are received, the Embassy of Vietnam in Ottawa shall provide a written response to the Department of Citizenship and Immigration Canada stating whether or not the person under removal will be accepted for return to Vietnam. In the event of refusal to accept a person, the response shall clearly state the reasons for the refusal in accordance with the principles, terms and conditions set out in the Memorandum.

At the request of the Vietnamese Government, in special cases or where additional documentation is required, a mutually acceptable extension of time, not to exceed 15 days, will be agreed upon by officials of the Vietnamese and Canadian Governments.

2. The Department of Citizenship and Immigration shall make every effort to arrange for a Vietnamese competent official to interview by telephone the person under removal from Canada, and to assist in providing all relevant information concerning the person, especially the person's identity, citizenship, country of last permanent residence and family circumstances. Where it has been determined that a telephone interview is insufficient to verify this information, the Department of Citizenship and Immigration Canada shall make arrangements for an in-person interview.

In the case of telephone interview, the Department of Citizenship and Immigration Canada shall be responsible for attesting the person's identity on this person's completed declaration form.

3. On the same day of the written response by the Embassy of Vietnam in Ottawa to the Department of Citizenship and Immigration Canada stating its acceptance of a Vietnamese citizen removed from Canada to Vietnam, the Embassy shall issue a laissez passer to that person to allow his/her return to Vietnam.

Article 5

1. Upon receiving the letter of acceptance provided in Article 4, Clause 1 of this Memorandum, the Department of Citizenship and Immigration Canada shall make appropriate air transportation arrangements for the person under removal and shall inform at least 7 calendar days before the flight, the Embassy of Vietnam in Ottawa, of all details of those arrangements, including the time of the departure, air carrier, flight number, port of departure and port of arrival in Vietnam. A copy of above information will also be faxed to Ministry of Interior of Vietnam in Hanoi.

2. All expenses relating to the return of the person under removal to Vietnam shall be borne by the Department of Citizenship and Immigration Canada. Where necessary, the Department of Citizenship and Immigration Canada shall have its officials escort the person until the person is transferred to the competent Vietnamese officials in Vietnam.

3. In the event of any changes to the time of departure or flight schedule provided for in Clause 1 of this article, the Department of Citizenship and Immigration Canada shall immediately inform the Embassy of Vietnam in writing of the changes and a copy of the information will also be faxed to the Ministry of Interior of Vietnam, Hanoi.

Article 6

The Department of Citizenship and Immigration Canada undertakes to receive back in Canada, and shall bear the expenses for the return of any person who has been deported and removed to Vietnam where it has been subsequently determined that the person does not fall within the provisions of Article 1 or has not met the conditions of Article 2 in this Memorandum.

FINAL PROVISIONS

Article 7

Any disputes arising in the interpretation or implementation of this Memorandum shall be settled and resolved through diplomatic channels.

Article 8

This Memorandum may be supplemented and amended upon agreement between the Government of Vietnam and the Government of Canada. A request for amendment or supplement shall be conveyed in writing to the other government through diplomatic channels.

Article 9

This Memorandum shall come into effect 30 days after the date of signing and shall be valid for five years, and shall be automatically extended for additional terms of three years, unless six months before the termination of the respective term, the Government of Vietnam or the Government of Canada gives written notice to the other party of the termination of this Memorandum.

Done in Hanoi this fourth day of October, 1995
in duplicate in both the Vietnamese and English languages, the two versions have equal effect.

For the Government of the
Socialist Republic of Vietnam
Deputy Minister of Justice

Nguyen Van San

For the Government of Canada
Deputy Minister of Citizenship
and Immigration

V. Peter Harder